

Ngành Thủy sản

Báo cáo cập nhật

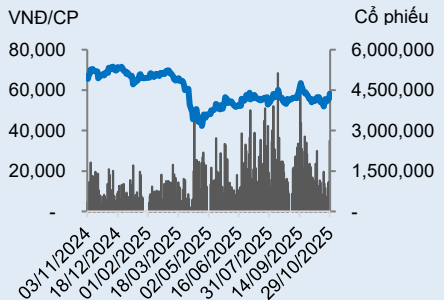
Tháng 10.2025

Khuyến nghị	NEUTRAL
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	67.000
Giá thị trường (29/10/2025)	58.300
Lợi nhuận kỳ vọng	+14,9%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	42.280-71.610
Vốn hóa	13.086 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	224.453.159
KLGD bình quân 10 ngày	965.260
% sở hữu nước ngoài	19,27%
Room nước ngoài	100%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	3,43%
Beta	1,18

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
VHC	-15,2%	8,0%	4,0%	9,5%
VNIndex	32,8%	2,0%	9,0%	30,3%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Hà Minh Anh
(84 24) 3928.8080 ext. 213
anhnhm@bvsc.com.vn

CTCP Vĩnh Hoàn

Mã giao dịch: VHC Reuters: VHC.HM Bloomberg: VHC VN

Hoạt động front-loading diễn ra nhộn nhịp, tuy nhiên cạnh tranh gia tăng giữa các doanh nghiệp thủy sản

Cập nhật kết quả kinh doanh 9T2025. Doanh thu Q3/2025 và 9T2025 lần lượt là 3.478 tỷ đồng và 9.342 tỷ đồng, tương ứng với +5,6%yoy và -0,3%yoy. Mảng kinh doanh chính là Cá tra cho thấy nhu cầu suy giảm dần trong Q3/2025 (-7,9%yoy), sau khi hoạt động front-loading đã diễn ra ở quý trước. Nhìn chung, doanh thu Q3/2025 vẫn ghi nhận tăng trưởng dương nhờ sự khả quan ở mảng Phụ phẩm, C&G, Sa Giang, và kinh doanh khác. BLNG Q3/2025 và 9T2025 đạt 16,8% và 16,6% tương ứng với -0,8 điểm phần trăm và +2,6 điểm phần trăm. LNST-CĐTS 9T2025 đạt 1.141 tỷ đồng (+41%yoy), tăng mạnh nhờ BLNG mở rộng và chi phí bán hàng và chi phí tài chính suy giảm.

Hoạt động front-loading diễn ra nhộn nhịp, tuy nhiên cạnh tranh gia tăng giữa các doanh nghiệp thủy sản. Theo số liệu của NOAA, kim ngạch và sản lượng nhập khẩu cá tra từ Việt Nam vào Mỹ 7T2025 lần lượt tăng trưởng 21% yoy và 12% yoy, và giá bán trung bình 7T2025 tăng 4% yoy, tuy nhiên vẫn ở mức thấp hơn so với các loại cá phi lê khác. Trong thời gian tới, một số khó khăn của VHC sẽ đến từ (1) cạnh tranh giữa sản phẩm cá tra với cá rô phi; và (2) tranh giành thị phần giữa các doanh nghiệp Việt Nam tại Mỹ. Phi lê cá rô phi (sản phẩm có giá bán tương đối cạnh tranh khác) có tăng trưởng rất lớn trong 7T2025 và có phần quen thuộc hơn đối với người tiêu dùng Mỹ. Bên cạnh đó, kết quả chính thức của sáu kỳ rà soát gần nhất cho thấy ngày càng có nhiều doanh nghiệp Việt Nam được miễn thuế hoặc hưởng mức thuế CBPG thấp đối với sản phẩm cá tra phi lê. Điều này mở ra cơ hội Mỹ tiến đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời gia tăng cạnh tranh tại thị trường này đối với Vĩnh Hoàn.

Dự phóng năm 2025F-2026F. BVSC dự phóng Doanh thu thuần và LNST-CĐTS lần lượt đạt 12.097 tỷ đồng và 1.353 tỷ đồng, tương ứng với -3% yoy và +10% yoy. Điều này đồng nghĩa với việc VHC hoàn thành 98%-111% kế hoạch doanh thu, và 104-135% kế hoạch LNST-CĐTS.

Định giá và Khuyến nghị. BVSC sử dụng ba phương pháp định giá là so sánh FCFF, FCFE, và SOTP. Với ba phương pháp định giá trên, chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu là **67.000 đồng/cp** đối với cổ phiếu VHC. Mức giá đóng cửa của VHC tại ngày 29/10/2025 là 58.300 đồng/cp tương ứng với tiềm năng tăng trưởng +14,9%, vì vậy, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **NEUTRAL** với VHC ở mức giá mục tiêu này.

Cập nhật KQKD 9T2025

VHC đã hoàn thành 75-85% kế hoạch doanh thu thuần năm 2025. Doanh thu Q3/2025 và 9T2025 lần lượt là 3.478 tỷ đồng và 9.342 tỷ đồng, tương ứng với +5,6%yoy và -0,3%yoy. Mảng kinh doanh chính là Cá tra cho thấy nhu cầu suy giảm dần trong Q3/2025 (-7,9%yoy), sau khi hoạt động front-loading đã diễn ra ở quý trước. Nhìn chung, doanh thu Q3/2025 vẫn ghi nhận tăng trưởng dương nhờ sự khả quan ở mảng Phụ phẩm, C&G, Sa Giang, và kinh doanh khác. BVSC cho rằng mảng cá tra (đóng góp 54% vào doanh thu) sẽ tiếp tục đi ngang/tăng trưởng âm trong các tháng cuối năm 2025 và có tác động tiêu cực lên tổng doanh thu, tuy nhiên VHC vẫn có khả năng cao hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2025.

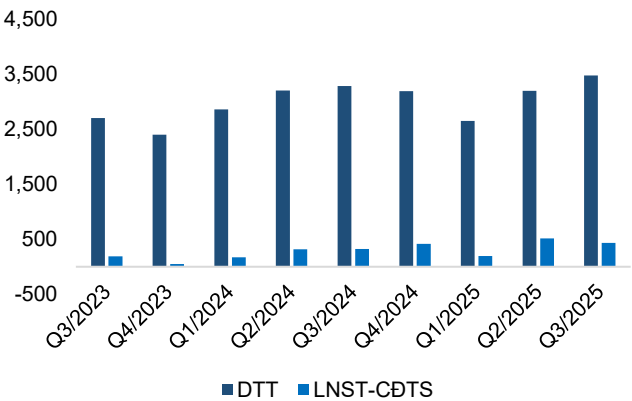
BLNG mở rộng trong 9T2025. BLNG Q3/2025 và 9T2025 đạt 16,8% và 16,6% tương ứng với -0,8 điểm phần trăm và +2,6 điểm phần trăm. BVSC ước tính chênh lệch giữa giá xuất khẩu và giá nguyên liệu Q3/2025 -1%yoy, tác động từ cả giá nguyên liệu tăng và giá bán giảm so với cùng kỳ. Mặc dù giá cá nguyên liệu 9T2025 +12%yoy, việc VND mất giá gần 4%YTD và giá bán 9T2025 +2%yoy hỗ trợ VHC ghi nhận tăng trưởng BLNG trong 9T2025.

Lợi nhuận tăng mạnh nhờ BLNG mở rộng và chi phí bán hàng và chi phí tài chính suy giảm. Chi phí phí vận chuyển 9T2025 giảm 24%yoy theo xu hướng giá cước vận tải toàn cầu. Bên cạnh đó, chi phí tài chính 9T2025 giảm mạnh 51%yoy do lỗ tỷ giá suy giảm, và VHC gia tăng hoàn nhập giảm giá khoản đầu tư khi các cổ phiếu trong danh mục đầu tư của VHC (bao gồm NLG, DXS, KBC) có diễn biến tích cực.

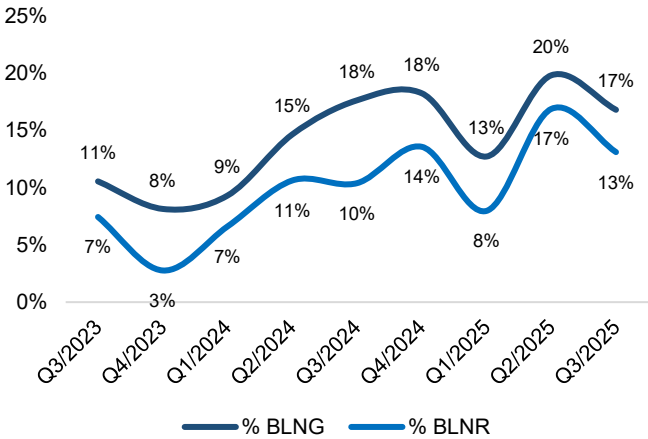
Chỉ tiêu	Q3/2025	%yoy	%qoq	9T2025	%yoy	Diễn giải
Doanh thu	3.478	5,6%	8,5%	9.342	-0,3%	- Hoàn thành 85% kế hoạch doanh thu theo kịch bản cơ sở, 75% theo kịch bản tích cực.
Cá tra	1.760	-7,9%	-1,4%	4.899	-3,9%	- Sản lượng Q3/2025 và 9T2025 lần lượt -18% yoy và -8% yoy. Sản lượng suy giảm trong Q3/2025 chủ yếu do nhu cầu ẩm đạm ở thị trường Mỹ (doanh thu -11%yoy). - Giá bán Q3/2025 và 9T2025 lần lượt -2% yoy và +2% yoy.
Phụ phẩm	579	29,2%	29,0%	1.473	9,5%	
C&G	208	19,5%	-11,9%	607	-3,8%	- Tuy có sự tăng trưởng từ nền thấp của Q3/2024, nhìn chung nhu cầu tiêu thụ tại Châu Á suy giảm trong 9T2025. Cụ thể, doanh thu Trung Quốc trong 9T2025 của VHC -33%yoy, và đây là thị trường tiêu thụ C&G lớn của VHC.
GTGT	31	-32,6%	-13,9%	94	-19,0%	
Sa Giang	176	4,8%	-5,4%	247	-6,4%	- Cả mảng bánh phồng và sản phẩm từ gạo đều ghi nhận vẫn ghi nhận tăng trưởng dương trong Q3/2025, một phần nhờ nhu cầu tích cực từ thị trường Châu Âu (doanh thu Q3/2025 +23%yoy).
Khác	724	32,9%	40,6%	2.022	5,8%	
Biên lợi nhuận gộp	16,8%	-0,8 điểm phần trăm	-3 điểm phần trăm	16,6%	2,6 điểm phần trăm	- BVSC ước tính chênh lệch giữa giá xuất khẩu và giá nguyên liệu Q3/2025 -1%yoy, tác động từ cả giá nguyên liệu tăng và giá bán giảm so với cùng kỳ. - Mặc dù giá cá nguyên liệu 9T2025 +12%yoy, việc VND mất giá gần 4%YTD và giá bán 9T2025 +2%yoy hỗ trợ VHC ghi nhận tăng trưởng BLNG trong 9T2025.
<i>đã loại trừ trích/hoàn nhập dự phòng</i>	<i>16,8%</i>	<i>-0,8 điểm phần trăm</i>	<i>2,6 điểm phần trăm</i>	<i>15,2%</i>	<i>1,1 điểm phần trăm</i>	- VHC thường xuyên thực hiện hoạt động trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK do giá nguyên liệu dựa trên giá thị trường.

Lợi nhuận gộp	584	0,9%	-7,8%	1.554	18,3%	
Chi phí bán hàng + quản lý	(146)	-9,1%	1,7%	(413)	-5,4%	- Chi phí phí vận chuyển 9T2025 giảm 24%oy theo xu hướng giá cước vận tải toàn cầu.
LN từ HĐKD	438	4,8%	-10,6%	1.141	30,2%	
Doanh thu tài chính	116	106,5%	3,4%	318	13,6%	
Chi phí tài chính	(22)	-72,8%	388,2%	(84)	-51,3%	- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện giảm 33%oy trong bối cảnh tỷ giá biến động lớn. - VHC hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính 40,6 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm ngoái là 2,9 tỷ đồng) nhờ thị trường chứng khoán có diễn biến tích cực hơn so với năm 2024.
Lợi nhuận khác	1	-81,1%	-87,1%	20	-32,2%	
Lợi nhuận trước thuế	535	33,2%	-12,4%	1.399	37,7%	- Lợi nhuận 9T2025 tăng mạnh nhờ BLNG mở rộng và chi phí bán hàng và chi phí tài chính suy giảm.
LNST	455	33,5%	-15,6%	1.206	38,6%	
LNST sau CĐTS	433	35,0%	-15,9%	1.141	41,1%	- Hoàn thành 114% kế hoạch doanh thu theo kịch bản cơ sở, 88% theo kịch bản tích cực.

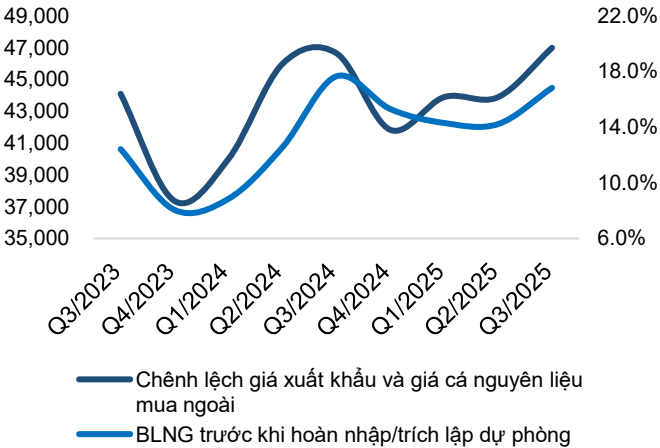
Doanh thu và LNST-CĐTS theo quý
(đvt: tỷ đồng)



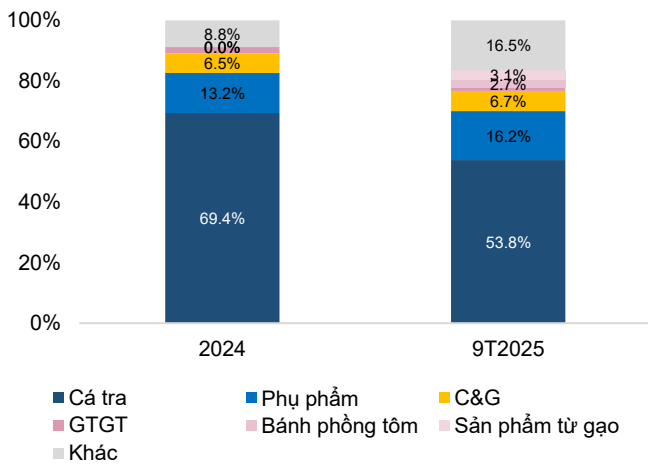
BLNG và BLNR theo quý



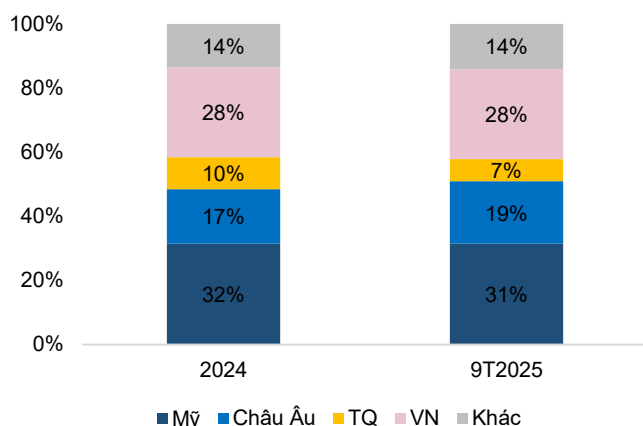
Chênh lệch giữa giá cá tra xuất khẩu và giá cá nguyên liệu mua ngoài
(đvt: đồng/kg)



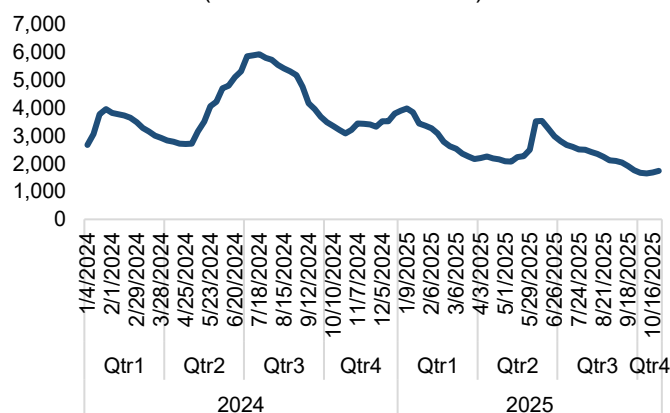
Cơ cấu doanh thu, theo sản phẩm



Cơ cấu doanh thu theo thị trường của VHC



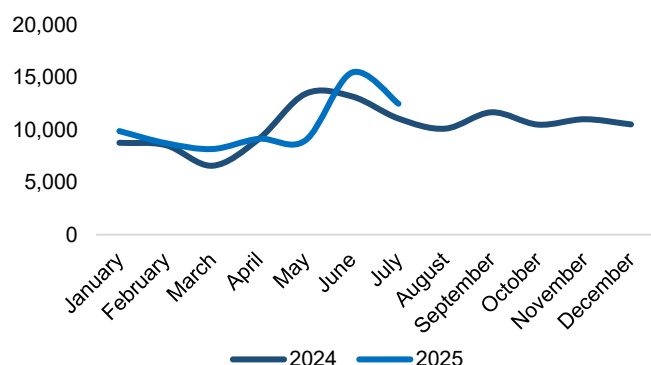
Chi phí cước WCI
(đvt: USD/container 40ft)



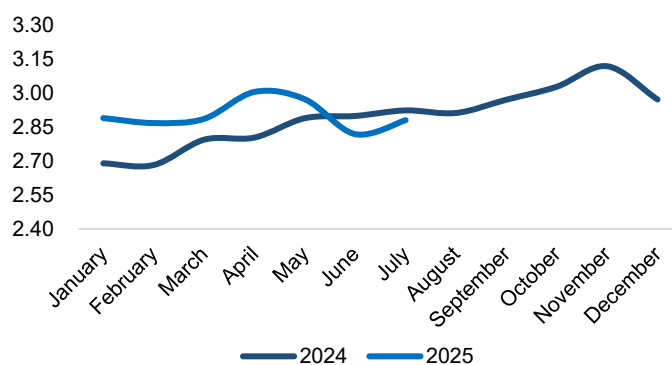
Nguồn: VHC, Viettrader, Bloomberg

Hoạt động front-loading diễn ra nhộn nhịp, tuy nhiên cạnh tranh gia tăng giữa các doanh nghiệp thủy sản

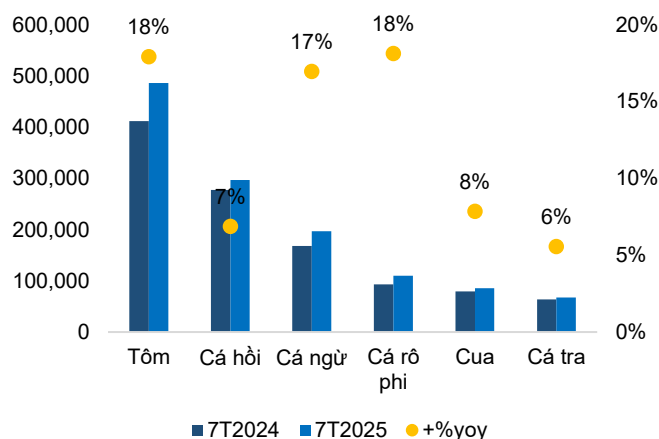
Sản lượng nhập khẩu thủy sản vào Mỹ
(đvt: tấn)



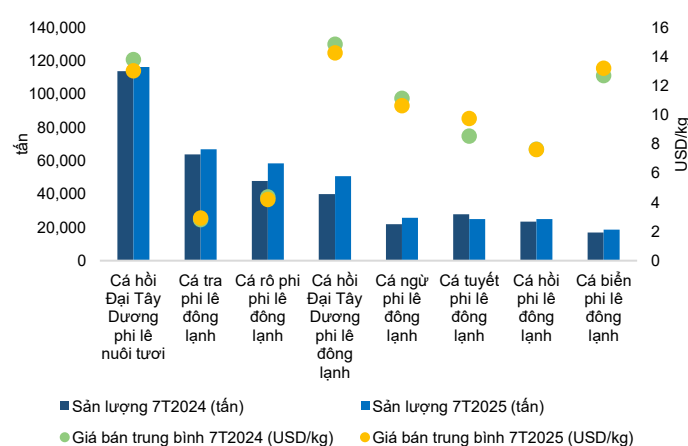
Giá nhập khẩu trung bình thủy sản vào Mỹ
(đvt: USD/kg)



Một số loại thủy sản có sản lượng nhập khẩu vào Mỹ lớn nhất
(đvt: tấn)



Phi lê cá tra giữ vững ngôi đầu nhờ giá bán hợp lý, tuy nhiên tăng trưởng của các loài cá khác cho thấy môi trường cạnh tranh khốc liệt



Nguồn: NOAA

Theo số liệu của NOAA, kim ngạch và sản lượng nhập khẩu cá tra từ Việt Nam vào Mỹ 7T2025 lần lượt là 1,08 tỷ USD và 222 nghìn tấn, tương ứng với tăng trưởng 21% yoy và 12% yoy. Giá bán trung bình 7T2025 tăng 4% yoy, tuy nhiên vẫn ở mức thấp hơn so với các loại cá phi lê khác (đồ thị). Trong thời gian tới, chúng tôi nhìn thấy một số khó khăn cho VHC nói riêng, và các doanh nghiệp cá tra Việt Nam như sau:

- **Cạnh tranh với cá rô phi:** Phi lê cá tra hiện là loại cá phi lê được nhập khẩu nhiều thứ hai vào Mỹ, tuy nhiên chúng tôi quan sát thấy phi lê cá rô phi (sản phẩm có giá bán tương đối cạnh tranh khác) có tăng trưởng rất lớn trong 7T2025. Nguồn phi lê cá rô phi chủ yếu đến từ Trung Quốc (thị phần 72%), Indonesia (12%), và cả Việt Nam (7%). Khi sử dụng mức thuế đối ứng hiện tại cho 3 thị trường này là 55%, 19%, và 20%; giá cá rô phi ở mức 5,6USD/kg, 6,2 USD/kg, và 10,45 USD/kg, cao hơn cá tra nhưng vẫn thấp hơn các loại cá phi lê khác. Bên cạnh đó, cá rô phi cũng có phần quen thuộc hơn đối với người tiêu dùng Mỹ. Vì vậy, chúng tôi cho rằng sự cạnh tranh giữa cá tra và cá rô phi sẽ tiếp tục khốc liệt trong thời gian tới.
- **Tranh giành thị phần giữa các doanh nghiệp Việt Nam.** Kết quả chính thức của sáu kỳ rà soát gần nhất (POR 15 tới POR 20, bảng dưới) cho thấy ngày càng có nhiều doanh nghiệp Việt Nam được miễn thuế hoặc hưởng mức thuế CBPG thấp đối với sản phẩm cá tra phi lê. Điều này mở ra cơ hội Mỹ tiến đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời gia tăng cạnh tranh tại thị trường này đối với Vĩnh Hoàn. Trong 8T2025, chúng tôi ước tính thị phần cá tra của VHC vào khoảng 40% tổng kim ngạch cá tra Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ, giảm 4 điểm phần trăm so với năm 2024.

Bảng thống kê Thuế CBPG Mỹ chính thức áp lên sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh của Việt Nam từ năm 2017 tới nay.

Công ty	POR15	POR16	POR17	POR18	POR19	POR20
CTCP Vĩnh Hoàn	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
CTCP Nam Việt	Không có đơn hàng	0,00	0,00	Không có đơn hàng	0,00	0,00
CTCP thủy sản NTSF	0,15	Không có đơn hàng	0,00	0,00	Không có đơn hàng	0,00
Vạn Đức Tiền Giang	2,39	0,09	0,00	0,00	0,00	0,00
CT TNHH TS Biển Đông	0,19	0,19	0,19	0,19	0,18	0,00
CTCP XNK TS Cần Thơ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,18	0,00
CT TNHH Thủy Sản Đại Thành	N/a	Không có đơn hàng	Không có đơn hàng	Không có đơn hàng	Không có đơn hàng	0,00
CT TNHH MTV Thủy Sản Đông Á	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	0,00
Tổng công ty Hùng Cá 6	N/a	N/a	N/a	N/a	2,39	0,00
CTCP Hùng Vương	3,87	3,87	3,87	0,87	0,18	2,39
CTCP XNK TS Cửu Long	2,39	2,39	2,39	2,39	2,39	2,39
Mức thuế toàn quốc	2,39	2,39	2,39	2,39	2,39	2,39

Nguồn: Federal Register

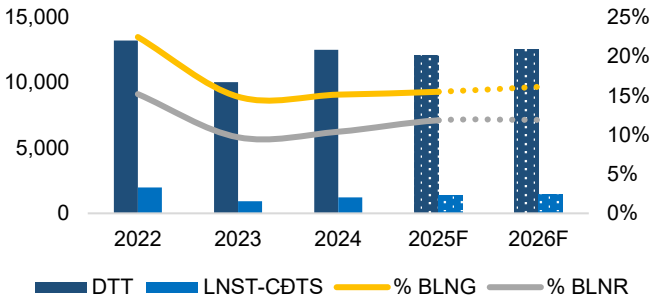
Cập nhật dự phóng KQKD 2025F-2026F

BVSC thực hiện điều chỉnh dự phóng Doanh thu và LNST-CĐTS 2025 của VHC; một số giả định chính như sau:

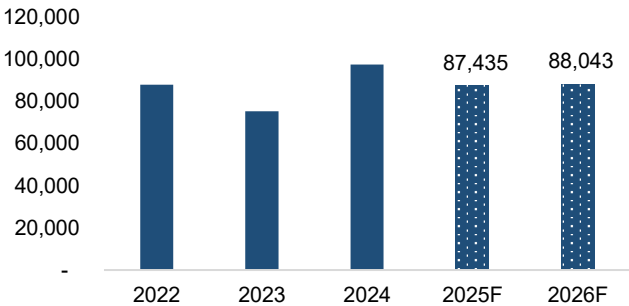
- Doanh thu thuần đạt 12.097 tỷ đồng (-3%/yoy), hạ dự phóng doanh thu ở đa số các mảng kinh doanh chính.
- LNST-CĐTS đạt 1.353 tỷ đồng (+10%/yoy), nâng dự phóng nhờ BLNG mở rộng, chi phí vận chuyển và chi phí tài chính suy giảm.

Đvt: tỷ đồng	2024	2025F cũ	2025F mới	2026F	Diễn giải
Doanh thu thuần	12.513	12.227	12.097	12.557	- Hoàn thành 111% kế hoạch theo kịch bản cơ sở, 98% kịch bản tích cực.
%yoy	25%	-2%	-3%	4%	
Cá tra	6.949	6.682	6.591	6.769	- Hạ dự phóng sản lượng cá tra xuất khẩu từ 88.800 tấn xuống 87.400 tấn.
Phụ phẩm	1.831	1.706	1.879	1.723	- Hạ dự phóng doanh thu do KQKD 9T2025 thấp hơn dự kiến.
C&G	773	860	778	1.051	- Hạ dự phóng doanh thu do KQKD 9T2025 thấp hơn dự kiến.
GTGT	145	140	119	122	- Hạ dự phóng doanh thu do KQKD 9T2025 thấp hơn dự kiến.
Bánh phồng tôm + Sản phẩm từ gạo	709	812	725	809	- Hạ dự phóng doanh thu do KQKD 9T2025 thấp hơn dự kiến.
Khác	2.106	2.028	2.006	2.082	
Lợi nhuận gộp	1.895	1.724	1.876	2.026	
BLNG	15,1%	14,1%	15,5%	16,1%	- Hạ dự phóng giá cá nguyên liệu tự nuôi nhờ nguồn TACN từ Feed One.
Doanh thu tài chính	423	447	432	449	
Chi phí tài chính	(217)	(227)	(134)	(211)	- Giảm chi phí tài chính do ghi nhận lãi chứng khoán.
Chi phí bán hàng và quản lý	(654)	(620)	(563)	(584)	- Hạ dự phóng chi phí vận chuyển theo diễn biến giá cước vận chuyển thế giới.
LNTT	1.485	1.361	1.650	1.720	
%yoy	30%	-8%	11%	4%	
LNST	1.303	1.184	1.436	1.497	
%yoy	34%	-9%	10%	4%	
LNST-CĐTS	1.226	1.116	1.353	1.410	- Hoàn thành 135% kế hoạch theo kịch bản cơ sở, 104% kịch bản tích cực.
%yoy	33%	-9%	10%	4%	
EPS (đồng/cp)	5.463	4.972	6.030	6.282	

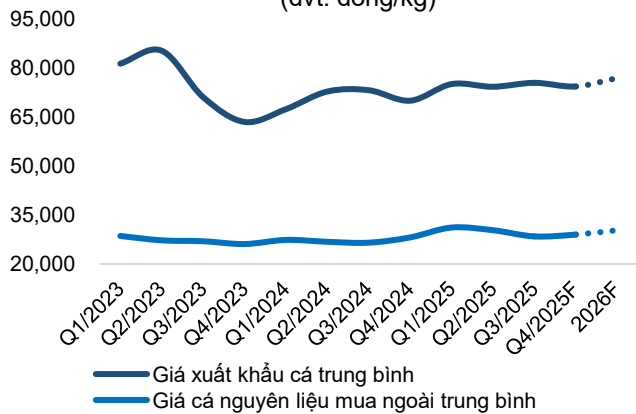
Kết quả kinh doanh
(đvt: tỷ đồng)



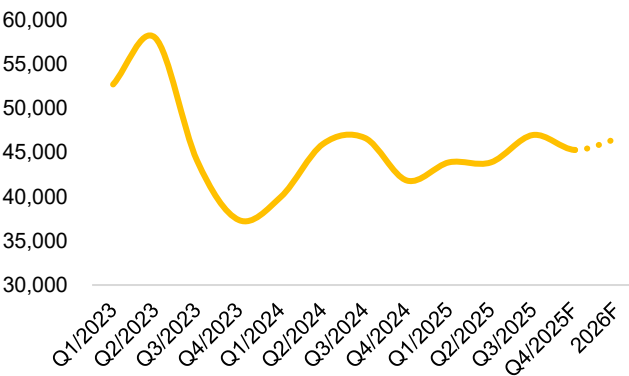
Sản lượng cá tra xuất khẩu
(đvt: tấn)



Tương quan giá xuất khẩu và giá nguyên liệu
(đvt: đồng/kg)



Chênh lệch giữa giá xuất khẩu và giá cá nguyên liệu mua ngoài của 1 kg cá tra
(đvt: đồng/kg)



Định giá và Khuyến nghị

Phương pháp Định giá		
Phương pháp	Giá (đồng/cp)	Tỷ lệ
FCFF	75.000	33%
FCFE	72.761	33%
SOTP (P/E mềng cá tra @ 10x)	53.086	33%
Giá mục tiêu (đồng/cp)	67.000	
Giá đóng cửa gần nhất (29/10/2025)	58.300	
Tỷ lệ sinh lời	+14,9%	
	2025F	2026F
P/E @ Giá mục tiêu	11,1	10,7
P/E @ Giá hiện tại	9,6	9,2

BVSC sử dụng ba phương pháp định giá là so sánh FCFF, FCFE, và SOTP. Với ba phương pháp định giá trên, chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu là **67.000 đồng/cp** đối với cổ phiếu VHC. Mức giá đóng cửa của VHC tại ngày 29/10/2025 là 58.300 đồng/cp tương ứng với tiềm năng tăng trưởng +14,9%, vì vậy, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **NEUTRAL** với VHC ở mức giá mục tiêu này.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	10.033	12.513	12.097	12.557
Giá vốn	8.540	10.618	10.221	10.530
Lợi nhuận gộp	1.493	1.895	1.876	2.026
Doanh thu tài chính	377	423	432	449
Chi phí tài chính	229	217	134	211
Lợi nhuận sau thuế	974	1.303	1.436	1.497

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
Tiền & khoản tương đương tiền & Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.301	2.910	3.248	4.445
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.578	2.201	2.299	2.386
Hàng tồn kho	3.763	2.915	3.066	3.159
Tài sản cố định hữu hình	3.383	3.415	3.234	3.004
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67	69	69	69
Tổng tài sản	11.943	12.234	12.651	13.721
Nợ ngắn hạn	2.157	2.277	1.815	1.884
Nợ dài hạn	102	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	8.591	8.994	9.682	10.643
Tổng nguồn vốn	11.943	12.234	12.651	13.721

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2023	2024	2025F	2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-24,2%	24,7%	-3,3%	3,8%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-51,6%	33,8%	10,2%	4,3%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	14,9%	15,1%	15,5%	16,1%
Lợi nhuận thuần biên	9,7%	10,4%	11,9%	11,9%
ROA	8,3%	10,8%	11,5%	11,4%
ROE	12,0%	14,8%	15,4%	14,7%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản	18,9%	18,6%	14,3%	13,7%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	26,3%	25,3%	18,7%	17,7%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	4.914	5.463	6.030	6.282
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	45.931	40.069	43.137	47.418

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Hà Minh Anh** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối

ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng, CFA

Ngân hàng, Bảo hiểm

hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú, CFA

Hàng tiêu dùng, CNTT

phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Khu công nghiệp

thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép

minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng

anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Viết Dân

Cảng biển, Vận tải biển

dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường

hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương, CFA

Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng

duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành

Dầu khí, Hàng không

thanhd@bvsc.com.vn

Nguyễn Minh Khôi

Vật liệu xây dựng

khoinm@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888